

Số: 98/2022/QĐST-HNGĐ

Chư Pưh, ngày 07 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PƯH, TỈNH GIA LAI

Căn cứ các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội;
Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy
ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp,
quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số
155/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2022 về việc “*Yêu cầu công
nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn H, sinh năm 1961;

Trú tại: Thôn Thủy Phú, xã IB, huyện CP, tỉnh Gia Lai.

- Bà Phạm Thị H1, sinh năm 1964;

Trú tại: Thôn Thủy Phú, xã IB, huyện CP, tỉnh Gia Lai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn H và bà Phạm Thị H1 chung sống
với nhau từ năm 1982 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được gia đình hai bên tổ
chức đám cưới theo phong tục nhưng không đăng ký kết hôn (*Được chính quyền
địa phương xác nhận*). Cuộc sống của vợ chồng H1 sau khi kết hôn hạnh phúc nhưng
thời gian gần đây thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai bên
tính cách không hợp nhau, thường xuyên cãi vã. Cuộc sống vợ chồng H1 từ đây
không còn hạnh phúc. Hiện tại, ông H và bà H1 đều cảm thấy mâu thuẫn hôn
nhân đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn
nhân không đạt được. Do đó, ông, bà đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly
hôn.

[2] Về con chung: Ông H và bà H1 có 03 người con chung là Nguyễn Thị
Ánh N, sinh ngày 24/8/1989; Nguyễn Xuân H2, sinh ngày 16/7/1997 và Nguyễn
Thị Nguyệt Á, sinh ngày 14/10/1998. Hiện tại các con chung đều đã thành niên
và tự lập được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn H và bà Phạm Thị H1
không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn H và bà Phạm Thị H1 tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0001174 ngày 26 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn H và bà Phạm Thị H1 thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.
- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn H và bà Phạm Thị H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn H và bà Phạm Thị H1 tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0001174 ngày 26 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai. Ông H và bà H1 đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Pưh;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Pưh;
- UBND xã IL;
- Lưu/: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đặng Ngọc Trung